

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST

Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên.

Bà Dương Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký TAND huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện VKSND huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Nhơn Trạch, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, thông báo về việc dời thời gian xét xử số 13/TB.TA ngày 9 tháng 7 năm 2021, thông báo mở lại phiên tòa số 115/2021/TB.TA ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Làng Vu 2, xã Phú Đ, huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Khu phố Phước H, Thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Sán Chí. Tôn giáo: Không ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1954 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1954, gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình, có vợ là Hầu Thị C, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2007.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 8 năm 2020 đến ngày 06 tháng 9 năm 2020 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 130/L-CSĐT-TH ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ Ấc Quy HengLi, khu Công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Long T, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

Đ diện theo ủy quyền của bị hại:

Bà Nguyễn Trương Phương Q, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 307, Lý Thái Tổ, ấp Bến S, xã Phước T, huyện Nhơn T, Đồng Nai

(Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Long T, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

-Người làm chứng:

Ông Phạm Văn N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp Tiên Phú 1, xã Tiên L, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre.

(Bà V, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là công nhân bộ phận đúc lắ của Công ty trách nhiệm hữu hạn Công Nghệ Ấc Quy HengLi thuộc Khu công nghiệp Nhơn T 2, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình làm việc tại bộ phận, T biết rõ van chì ở máy đúc số 13, 14 bị rò rỉ nên T đã lấy những chiếc chén (loại chén ăn cơm lấy từ trong nhà ăn Công ty) để hứng chì dạng lỏng chảy ra. Sau đó, T để những chén chì trên tủ điện bên cạnh để cho chì nguội để đem ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Từ cuối tháng 7 năm 2020 đến ngày 27 tháng 8 năm 2020 mỗi lần T lấy trộm từ 5,5kg đến 7,5 kg chì, tổng cộng T đã lấy trộm chì của Công ty với tổng khối lượng là 350 kg, số chì trộm cắp được, T đều mang đến bán cho bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1982) là chủ tiệm phế liệu Hồng Sơn trên đường 25C thuộc ấp 2, xã Long T, huyện Nhơn T với giá 35.000 đồng/1 kg. Tổng cộng T bán số chì trên được 12.250.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/8/2020, T tiếp tục trộm cắp chì của Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ Ấc quy HengLi với tổng khối lượng 11,6 kg thì bị ông Phạm Văn N là nhân viên bảo vệ công ty kiểm tra phát hiện nên báo cho chị Phạm Thị Hoa (sinh năm 1984) là trưởng phòng quản lý của Công ty. Sau đó, chị Hoa báo cho Đồn Công an khu công nghiệp tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ vật chứng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 191/KLĐG-HĐĐG ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nhơn Trạch kết luận 11,6 kg chì nguyên chất, trị giá 611.993 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 192/KLĐG-HĐĐG ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nhơn Trạch kết luận 350 kg chì nguyên chất, trị giá 18.465.300 đồng.

Vật chứng gồm:

+ 350 kg chì do bà Nguyễn Thị V tự nguyện giao nộp và 11,6 kg chì do Cơ quan Công an thu giữ tại thời điểm bắt quả tang (đã trả cho chủ sở hữu là Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ Ấc quy HengLi).

+ 01 ca nhựa màu xanh của Trần Văn T dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ Ấc Quy HengLi và Công ty không yêu cầu bồi thường, bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKSNT ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa ông N, bà V vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng mặt của bà V, ông N không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7 năm 2020 đến ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Công Nghệ Ấc Quy HengLi thuộc Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Long T, huyện Nhơn T, Trần Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp chì với tổng khối lượng là 361,6 kg, có tổng trị giá tài sản là 19.077.293 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả cho bị hại và chưa có tiền án, tiền sự thuộc các Trường hợp quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành tốt Chính sách, pháp luật tại địa phương, đều có nơi cư trú rõ ràng. Các tình tiết nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được Chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ Ấc Quy HengLi và Công ty không yêu cầu bồi thường, bà Nguyễn Thị V là người mua số chì của bị cáo T trộm cắp do bà V không biết đây là tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Nhơn Trạch không khởi tố là phù hợp với quy định của pháp luật, bà V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ca nhựa màu xanh của bị cáo T dùng vào việc phạm tội;

+ Tuyên buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 12.250.000 (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Nghị quyết 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. NQ 326, Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 12.250.000 (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Cơ quan cảnh sát điều tra – CA huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- UBND TT.Hiệp P, huyện Nhơn Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai